

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày: 31/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn

Ông Lê Quang Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 09/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/HSST- QĐ ngày 17/12/2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh ngày: 16/01/1977, tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đ2, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1955 và bà: Trương Thị Q, sinh năm 1953 (đã chết); chồng: Ngô Mậu H, sinh năm 1974; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Dương Văn H, sinh năm 1945(chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Dương Văn D (con trai ông H), sinh năm 1974, địa chỉ: T4, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ngô Mậu H, sinh năm 1974, địa chỉ: Đ2, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người làm chứng:

+Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995, địa chỉ: T4, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, địa chỉ: T1, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/5/2021, Phạm Thị T không có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1- 446.66 có dung tích xi lanh 110cm³, chạy theo hướng Bắc – Nam(hướng từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đi thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị). Khi đến Km 692+300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 3 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, T phát hiện phía trước khoảng 30 đến 40m trên phần đường của xe cơ giới bên phải có ông Dương Văn H, sinh năm 1945 ở thôn 4 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình đang đi xe đạp cùng chiều. Khi xe mô tô do T điều khiển cách ông H khoảng 14 đến 15m, thấy ông H chuyển hướng xiên sang trái để sang bên kia đường, nhưng T không làm chủ tốc độ nên đã để đầu xe mô tô do T điều khiển va chạm vào đuôi xe đạp do ông H điều khiển gây tai nạn. Hậu quả, ông Dương Văn H bị thương được đưa đi cấp cứu thì tử vong, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 107/TT ngày 16/7/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Ông Dương Văn H chết do chấn thương sọ não; giữa trán có vết xây xước da và vết thương, chảy máu tai trái, thái dương đỉnh trái sưng nề, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, xuất huyết lều tiểu não, xuất huyết dưới nhện bán cầu não phải, đưng dập xuất huyết bán cầu não trái, vỡ xương chẩm, vỡ rạn xương trán.

Tại Bản giám định số 732/GĐ - PC09 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu vết trượt xước, dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở bên phải vành và mặt bên phải lốp bánh trước của xe mô tô BKS 73H1 – 446.66 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ, dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài ống khung ngang bên trái (phía sau trục giữa) của xe đạp. Đặc điểm của các dấu vết trên phù hợp với tình huống bên phải vành và mặt bên phải lốp bánh trước của xe mô tô BKS 73H1- 446.66 va chạm với mặt ngoài ống khung ngang bên trái (phía sau trục giữa) của xe đạp theo hướng từ sau tới trước, từ trái sang phải so với trục dọc của xe đạp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/5/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: Xe mô tô BKS 73H1 - 446.66 bị hư hỏng có giá trị thiệt hại 345.000 đồng; xe đạp bị hư hỏng có giá trị thiệt hại 393.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ một xe mô tô BKS 73H1-446.66 và xe đạp nữ, tất cả có đặc điểm mô tả như quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 09/5/2021.

Ngày 12/9/2021 và ngày 16/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và xe đạp cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Về phần dân sự: Bị cáo Phạm Thị T đã tự nguyện bồi thường số tiền 42.000.000 đồng cho gia đình bị hại ông Dương Văn H. Anh Dương Văn D đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết chấm dứt phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKSNDLT ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; vật chứng vụ án đã xử lý, trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo khai: Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, sau khi mua cá, mực ở chợ Đ, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 73H1-446.66 chạy lên chợ X, huyện L để bán, khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì thấy ở phía trước cách khoảng 30m có một người đàn ông (sau đó bị cáo mới biết đó là ông Dương Văn H) đi xe đạp cùng chiều, bị cáo vẫn đi tốc độ bình thường khoảng 45 đến 50 km/h, khi khoảng cách giữa xe mô tô của bị cáo với xe đạp của ông H còn khoảng 14 đến 15m thì thấy ông H di chuyển xe đạp theo hướng sang trái mà không có tín hiệu đưa tay xin đường, do khoảng cách quá gần, bị cáo xử lý không kịp nên đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển tông vào đuôi xe đạp của ông H đang điều khiển, làm ông H ngã ra đường.

Thấy có người tai nạn, người dân hai bên đường chạy ra và đưa ông H đi cấp cứu nhưng ông H không qua khỏi và bị tử vong trong ngày 09/5/2021. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và kết luận giám định của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/5/2021, tại Km 692 + 300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 3 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Phạm Thị T không có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 73H1- 446.66, không làm chủ tốc độ, đã gây tai nạn làm ông Dương Văn H tử vong, gây thiệt hại về tài sản của bị hại trị giá 393.000 đồng. Hành vi của Phạm Thị T đã vi phạm khoản 9 điều 8; khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/5/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả chết 01 người. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Bị cáo hiểu rõ điều đó song do chủ quan, coi thường pháp luật, không chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ; điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, phán đoán không chính xác, xử lý kém, hậu quả làm cho ông Dương Văn H bị tử vong, thiệt hại tài sản của bị hại 393.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, ngoài ra bị cáo có bố ông Phạm Văn T là người có công được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời xem xét về nhân thân của người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải

tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục, sửa chữa những lỗi lầm của bản thân là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5].Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại những vật chứng đã tạm giữ cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về mai táng và các khoản chi phí hợp lý cho gia đình bị hại Dương Văn H số tiền 42.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Dương Văn D là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày, gia đình đã nhận đủ 42.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2021).

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Phạm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm (31/12/2021), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Q Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy và ĐTV;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn